

Long An, ngày 19 tháng 8 năm 2024

Số: 119 /QĐ-QLTTLA

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 119/TB-TCQLTT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An theo phụ lục, phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, TCHC(Duyên).



Phạm Đức Chinh

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH LONG AN



THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH LONG AN

(Kèm theo QĐ số 119/QĐ-QLTT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Cục QLTT tỉnh Long An)

Căn cứ Thông báo số 119/TB-TCQLTT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An như sau:

Số liệu quyết toán:

- Số dư kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023:	0 đồng.
- Dự toán được giao trong năm:	18.982.184.171 đồng.
- Loại 340 khoản 341	18.982.184.171 đồng.
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	16.856.184.171 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên (kp không tự chủ)	2.126.000.000 đồng.
- Kinh phí sử dụng trong năm:	18.982.184.171 đồng.
- Loại 340 khoản 341	18.982.184.171 đồng.
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	16.856.184.171 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên (kp không tự chủ)	2.126.000.000 đồng.
- Số quyết toán:	18.732.422.092 đồng.
- Loại 340 khoản 341	18.732.422.092 đồng.
+ Kinh phí thường xuyên (kinh phí tự chủ)	16.849.422.092 đồng.
+ Kinh phí không thường xuyên (kp không tự chủ)	1.883.000.000 đồng.
- Kinh phí hủy trong năm:	243.000.000 đồng.
- Kinh phí chuyển năm sau:	6.762.079 đồng.